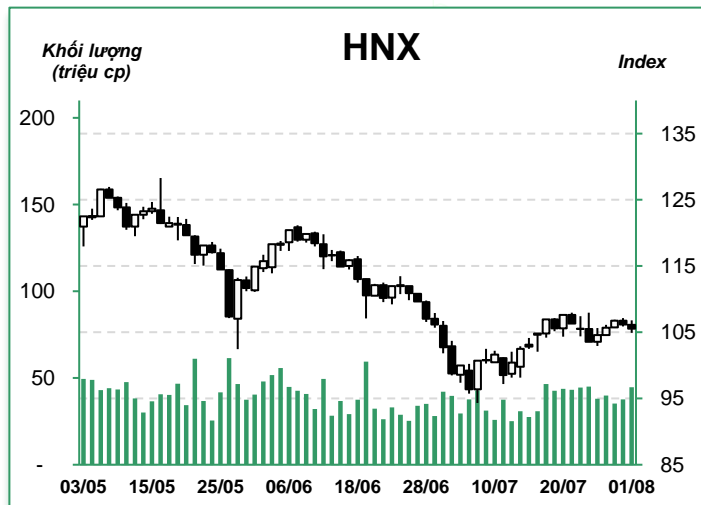
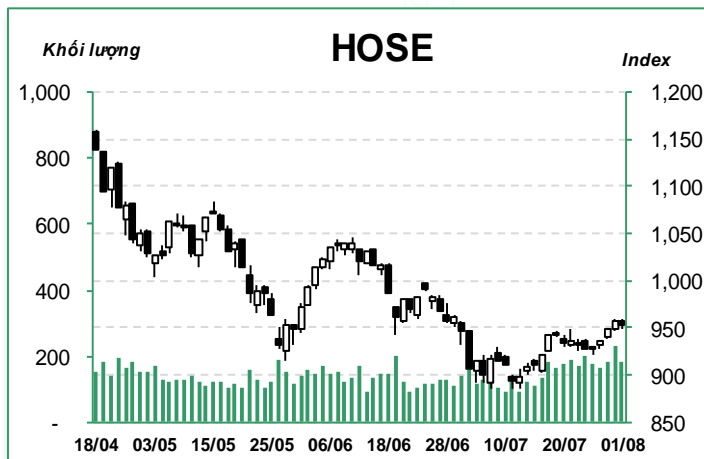


Tổng quan thị trường

01/08/2018	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	952.77	-0.38%	939.31	-0.54%	105.56	-0.56%
Cuối tuần trước	935.52	1.84%	926.33	1.40%	105.70	-0.13%
Trung bình 20 ngày	925.98	2.89%	915.74	2.57%	103.66	1.83%
Tổng KLGD (triệu cp)	201.98	-16.67%	57.10	-8.88%	47.18	17.63%
KLGD khớp lệnh	180.79	-21.32%	46.10	-23.51%	44.69	18.85%
Trung bình 20 ngày	154.57	16.97%	47.40	-2.74%	37.54	19.05%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	4,461.02	-4.90%	2,497.65	3.59%	612.97	33.57%
GTGD khớp lệnh	3,539.04	-18.97%	1,826.69	-20.27%	571.30	31.28%
Trung bình 20 ngày	3,105.61	43.64%	1,686.18	48.12%	500.49	22.47%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	126	37%	9	30%	59	28%
Số mã giảm	169	49%	17	57%	92	44%
Số mã đứng giá	47	14%	4	13%	59	28%



Sau chuỗi phiên tăng điểm liên tục, trong ngày giao dịch đầu tháng 8, thị trường đã có một phiên giằng co quyết liệt dưới áp lực chốt lời ngắn hạn tập trung vào nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục được duy trì ở mức cao, tuy nhiên, khối ngoại đã gia tăng bán ròng trong phiên hôm nay. Vào phiên giao dịch buổi sáng, tâm lý thận trọng bủa vây khiến chỉ số chỉ tăng nhẹ quanh mốc tham chiếu trong phiên mở cửa. Lực mua và lực bán tỏ ra khá cân bằng trong phần lớn thời gian giao dịch, chỉ số chỉ dao động với biên độ hẹp và hầu như đi ngang. Mặc dù, áp lực bán có dấu hiệu lặn át vào cuối phiên, nhưng vẫn chưa đủ mạnh để xuyên thủng mốc hỗ trợ 950 điểm. Kết phiên, cả hai chỉ số đóng cửa giảm nhẹ.

VN-Index giảm nhẹ về mức 952.77 điểm (-0.38%), với KLGD khớp lệnh đạt 180.8 triệu cổ phiếu (-21.3%), tương đương 3,539 tỷ đồng giá trị (-19.0%).

Nhóm Bất động sản là nhóm tác động tiêu cực nhất đến thị trường do chịu ảnh hưởng lớn từ sự giảm giá của VHM (-1.5%), các cổ phiếu cùng ngành khác như QCG (-4.0%), FLC (-2.9%) và PDR (-1.1%) cũng giảm điểm đáng kể trong hôm nay. Trong nửa đầu năm 2018, tuy là tân binh nhưng Vinhomes đã ngay lập tức chiếm lấy ngôi vị dẫn đầu thị trường về kết quả kinh doanh, khi lợi nhuận trước thuế của VHM đạt gần 10,000 tỷ đồng. Các cổ phiếu Ngân hàng cũng góp phần vào sắc đỏ của thị trường sau nỗ lực tăng điểm bất thành, ảnh hưởng lớn nhất đến từ CTG (-1.7%), MBB (-1.5%), VPB (-1.1%). Nhóm Thực phẩm cũng giảm điểm trong hôm nay dưới sự dẫn dắt đến từ VNM (-0.8%), SAB (-0.2) là những doanh nghiệp lớn của ngành có kết quả kinh doanh kém khả quan so với cùng kỳ. Các cổ phiếu lớn của nhóm Bán lẻ gồm MWG (-2.7%), PNJ (-2.6%) cũng suy giảm trong hôm nay, khiến thị trường thiếu vắng đi động lực tăng điểm.

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VIC	2,075.0	234.48
ROS	4,680.0	212.94
NVL	1,613.0	99.88
VRE	1,537.8	62.48
BWE	2,175.0	40.48
SCR	2,900.0	29.00
PNJ	200.0	20.64
SAM	2,140.0	15.16
HDG	330.0	10.68
CTG	400.0	9.72
HNX		
ACB	683.1	26.70
PVI	166.0	4.98
TTH	867.4	3.47
PCE	500.0	3.00
L61	187.3	1.69
IDV	30.0	0.99
DNP	50.0	0.70
DBC	6.0	0.14

Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 237.5 tỷ đồng (-242.8%), tập trung vào các mã VIC (-236.0 tỷ), PVD (-38.8 tỷ), VHM (-31.6 tỷ). Ở chiều ngược lại khối ngoại mua vào HDB (+35.2 tỷ), HPG (+34.3 tỷ), VCB (+31.5 tỷ).

Có cùng diễn biến, HNX-Index đóng cửa giảm điểm về mức 105.56 điểm (-0.56%), với KLGD khớp lệnh đạt 44.7 triệu cổ phiếu (+18.9%), tương đương 571.3 tỷ đồng giá trị (+31.3%).

Nhóm Ngân hàng dẫn đầu đà giảm trên sàn Hà Nội do ảnh hưởng từ sự giảm điểm của SHB (-1.2%), ACB (-0.8%). Theo sau là các cổ phiếu VCS (-3.1%), VIT (-2.1%) của nhóm Vật liệu xây dựng, đã tạo áp lực đè nặng lên HNX-Index. Tương tự, các cổ phiếu PJC (-10%), PCT (-9.7%), DL1 (-3.2%) của nhóm Vận tải và API (-9.7%), VC3 (-2.1%), CEO (-0.8%) của nhóm Bất động sản cũng giảm điểm trong hôm nay. Ở chiều ngược lại, PVB (+5.1%), PVS (+3.5%) của nhóm Dầu khí và GDL (+6.4%), PSW (+4.3%) đã tăng điểm tích cực, nâng đỡ chỉ số thoát khỏi đà lao dốc.

Khối ngoại đảo chiều bán ròng trên sàn Hà Nội, đạt giá trị 3.2 tỷ đồng, tập trung vào các mã PVS (-3.9 tỷ), CSC (-1.4 tỷ), DGC (-1.1 tỷ), và mua vào DGL (+1.9 tỷ), TIG (+0.4 tỷ), TV2 (+0.4 tỷ) ở chiều ngược lại.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm trở lại, nhưng mức độ chỉ giảm nhẹ kèm khối lượng giao dịch sụt giảm so với hôm qua cho thấy áp lực bán không quá mạnh, đồng thời chỉ số vẫn đang duy trì đóng cửa trên MA5 và MA20, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn có thể vẫn còn, phiên giảm điểm vừa qua có thể chỉ mang tính kỹ thuật. Các chỉ báo khác như MACD và RSI vẫn đang hướng lên tích cực, khả năng chỉ số có thể sớm tăng điểm trở lại và tiến lên thử thách lại ngưỡng kháng cự 960 điểm (MA50) và xa hơn là vùng 980-1000 trong những phiên tới. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp, hình thành nền có bóng ở hai phía kèm khối lượng giao dịch tăng mạnh trở lại trên mức trung bình cho thấy sự giằng co quyết liệt ở vùng này. Chỉ số hiện vẫn duy trì đóng cửa trên MA20 cho thấy xu hướng phục hồi có thể vẫn còn, hai phiên giảm điểm vừa qua khả năng chỉ mang tính kỹ thuật, do đó chỉ số có thể sớm tăng điểm trở lại và tiến lên thử thách ngưỡng kháng cự 107-108 điểm (đỉnh cũ). Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Nhà đầu tư có thể cân nhắc gia tăng tỷ trọng vào các cổ phiếu có cơ bản tốt, định giá hợp lý, có báo cáo kinh doanh quý 2/2018 tăng trưởng.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
HU1	9.6	0.0	7.0%
BRC	9.0	0.1	7.0%
NAV	5.3	0.1	6.9%
HLG	9.9	0.1	6.9%
SC5	27.2	5.1	6.9%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
AGF	4.1	1.1	-7.0%
ICF	1.9	0.2	-7.0%
TDG	9.6	465.4	-7.0%
HOT	29.6	0.6	-6.9%
EMC	12.9	1.7	-6.9%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	37.6	259.4	0.7%
SSI	29.0	148.0	0.4%
FLC	6.4	144.2	-2.9%
VIC	106.5	135.3	0.1%
VNM	166.9	114.3	-0.8%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
FLC	6.4	22,238.7	-2.9%
HAG	7.1	12,631.6	-6.8%
HQC	2.1	10,700.5	6.8%
ASM	13.8	7,622.7	1.9%
PVD	14.0	6,993.5	6.1%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVV	0.8	10.8	14.3%
DPS	1.0	45.1	11.1%
VAT	2.2	43.5	10.0%
HGM	45.1	4.7	10.0%
FDT	41.8	0.1	10.0%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
B82	0.7	12.7	-12.5%
ACM	0.8	239.2	-11.1%
PJC	53.2	0.5	-10.0%
AME	10.2	0.3	-9.7%
PCT	6.5	0.9	-9.7%

Top 5 giá trị

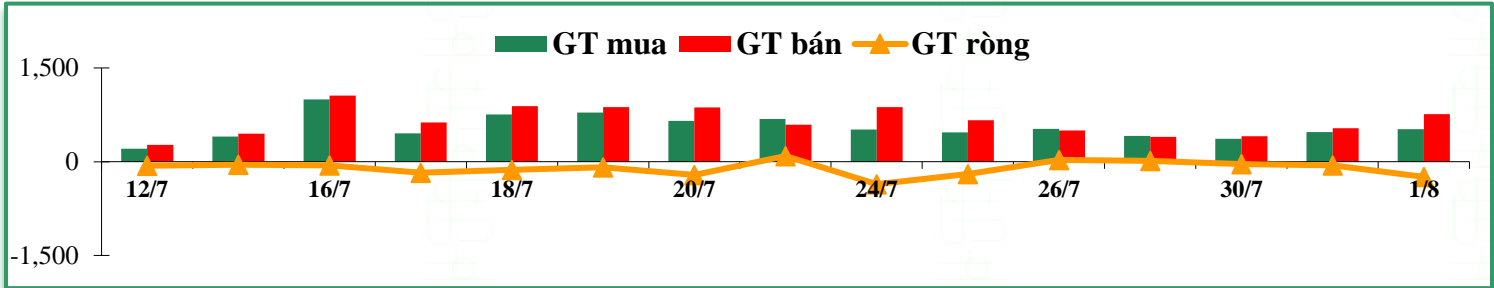
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	17.8	190.0	3.5%
ACB	35.5	120.1	-0.8%
SHB	8.0	60.7	-1.2%
VCS	86.2	17.6	-3.2%
HUT	5.3	15.8	-5.4%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
PVS	17.8	10,634.5	3.5%
SHB	8.0	7,528.4	-1.2%
KLF	2.5	5,947.8	0.0%
ACB	35.5	3,370.6	-0.8%
HUT	5.3	2,930.1	-5.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	485.4	13.7%	722.9	20.4%	-237.5
HNX	34.6	6.1%	37.9	6.6%	-3.2
Tổng số	520.0		760.7		-240.7



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	166.9	81.2	-0.8%
HPG	37.6	56.1	0.7%
VCB	58.6	48.8	0.2%
HDB	35.8	40.4	0.4%
VIC	106.5	22.3	0.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VIC	106.5	258.2	0.1%
VNM	166.9	87.5	-0.8%
PVD	14.0	39.4	6.1%
VHM	108.6	32.4	-1.5%
NVL	62.0	32.1	0.0%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HDB	35.8	35.2	0.4%
HPG	37.6	34.3	0.7%
VCB	58.6	31.5	0.2%
SSI	29.0	12.7	0.4%
GAS	88.7	9.2	1.0%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	35.5	25.3	-0.8%
PVS	17.8	6.2	3.5%
DGL	36.7	3.0	6.4%
TIG	3.5	0.4	0.0%
TV2	105.8	0.4	-0.2%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	35.5	25.3	-0.8%
PVS	17.8	10.1	3.5%
CSC	24.7	1.4	2.9%
DGC	36.9	1.1	5.4%
DGL	36.7	1.1	6.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
DGL	36.7	1.9	6.4%
TIG	3.5	0.4	0.0%
TV2	105.8	0.4	-0.2%
SHB	8.0	0.2	-1.2%
SHS	14.0	0.2	0.0%

Tin trong nước

Việt Nam đứng đầu bảng xếp hạng PMI ngành sản xuất ASEAN

Dù chỉ số PMI Việt Nam tháng 7 giảm nhẹ 0,8 điểm, chỉ đạt 54,9 điểm nhưng vẫn cách biệt đáng kể so với nước về nhì là Philippines 4 điểm.

Theo dữ liệu chỉ số PMI của Nikkei công bố chiều 1/8, các điều kiện kinh doanh của ngành sản xuất trong ASEAN đã cải thiện với tốc độ chậm hơn vào nửa cuối năm 2018. Chỉ số PMI của ASEAN đã giảm từ 51 điểm trong tháng 6 xuống còn 50,4 điểm trong tháng 7. Mức cải thiện được đánh giá là yếu nhất kể từ tháng 3, theo Nikkei.

Việt Nam vẫn đứng đầu bảng xếp hạng PMI ngành sản xuất ASEAN khi tiếp tục có sự cải thiện mạnh mẽ trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa trong tháng 7 với 54,9 điểm. Philippines với 50,9 điểm, đã tiến lên vị trí thứ hai mặc dù tốc độ tăng trưởng chậm hơn đáng kể. Indonesia đứng ở vị trí thứ ba với 50,5 điểm sau khi có mức cải thiện điều kiện hoạt động nhanh hơn một chút. Singapore lùi về vị trí thứ tư với 50,2 điểm.

Theo Nikkei, tăng trưởng trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 7 vẫn cao, dù đã giảm nhẹ 0,8 điểm so với tháng trước đó. Điểm nhấn của ngành là số lượng đơn đặt hàng sản xuất mới đã tăng nhanh trở lại gần bằng mức kỷ lục. Để đáp ứng công việc lớn hơn, các nhà sản xuất đã tiếp tục tăng đáng kể số lượng nhân viên và hoạt động mua hàng. Dù vậy, lượng việc làm tạo ra vẫn thấp hơn so với tháng 6, vốn được xem là mức độ kỷ lục.

Chi phí đầu vào trong tháng vẫn cao, nguyên nhân được cho là khan hiếm nguyên vật liệu. Việc chuyển gánh nặng chi phí tăng sang cho khách hàng đã làm giá cả đầu ra tiếp tục tăng, với tốc độ tăng chỉ thay đổi một chút so với tháng 6.

Thời gian giao hàng của nhà cung cấp đã không thay đổi trong tháng 7, từ đó kết thúc thời kỳ kéo dài thời gian giao hàng trong 17 tháng. Tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu đã dẫn đến trì hoãn giao hàng, nhưng tình trạng này lại được giảm nhẹ nhờ việc các nhà cung cấp mong muốn đáp ứng nhu cầu giao hàng nhanh.

Bên cạnh đó, khảo sát của Nikkei cho biết mức độ lạc quan trong kinh doanh đã tăng so với tháng trước khi có gần 51% số người trả lời khảo sát dự báo tăng sản lượng

Tỷ giá trong ngân hàng đã tăng vượt hầu hết các dự báo

Ngày 01/8, tỷ giá trung tâm của Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 22.669 đồng (tỷ giá trần cho các ngân hàng ở mức 23.349 đồng) còn tỷ giá tại sở giao dịch NHNN là 22.700- 23.299 đồng (mua vào – bán ra). Tại các ngân hàng thương mại, giá bán USD hôm nay cao nhất đã lên đến 23.345 đồng, chỉ còn cách trần có 4 đồng, giá mua vào cũng lên quanh 23.250 đồng. Ngoài thị trường tự do, giá USD được mua bán quanh 23.450 đồng.

So với thời điểm đầu năm, tỷ giá trung tâm hiện đã tăng xấp xỉ 1,1% trong khi giá USD của các ngân hàng thương mại tăng tới 2,6%, giá USD ngoài tự do cũng tăng tương tự.

Tỷ giá tăng được lý giải bởi nhiều nguyên nhân, nhưng trong đó chủ yếu do tác động của đồng USD tăng giá trên khắp thế giới, đồng Nhân dân tệ mất giá mạnh và một phần bởi yếu tố tâm lý. Ngân hàng Nhà nước cho rằng, sự tăng giá của USD là phù hợp với thị trường trong nước và quốc tế.

Trước đó, khi tỷ giá tăng mạnh hồi cuối tháng 6 đầu tháng 7, nhiều chuyên gia và các tổ chức tài chính uy tín dự báo tỷ giá sẽ tăng nhưng không nhiều, chẳng hạn chứng khoán MB – MBS và chứng khoán HSC dự báo tăng 1-2%; chuyên gia Nguyễn Trí Hiếu dự báo tăng 1-3% (hồi đầu năm ông dự báo 1-2% nhưng trong tháng 6 đã điều chỉnh dự báo lên 3%). Hồi đầu năm cũng có nhiều dự báo về tỷ giá, như Ủy ban giám sát tài chính quốc gia thì dự báo tăng 1,5-2%; HSBC dự báo tỷ giá lên 23.000 đồng...

Các dự báo đều dựa trên cơ sở rằng NHNN sẽ can thiệp để bình ổn tỷ giá khi nguồn dự trữ ngoại hối ở mức dồi dào, tăng liên tục và cao kỷ lục như hiện nay. Ngoài ra, chính sách tỷ giá cũng sẽ hướng đến ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ cho doanh nghiệp xuất khẩu. Nhưng trên thực tế, với diễn biến tỷ giá đã tăng hơn 2% từ tháng 6 tới nay và tăng tổng cộng 2,6% kể từ đầu năm thì tỷ giá đã và đang đi xa hơn so với dự báo.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Vincom Retail xin ý kiến chia thưởng cổ phiếu tỷ lệ 22,5%

Hội đồng quản trị CTCP Vincom Retail (HOSE: VRE) vừa thông báo sẽ triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Cụ thể, VRE dự kiến phát hành thêm 427,7 triệu cổ phiếu mới để chia cho cổ đông tương ứng với tỷ lệ thực hiện 22,5% (cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ được quyền nhận thêm 225 cổ phiếu mới). Thời gian thực hiện dự kiến trong quý III hoặc quý IV năm nay.

Nguồn vốn thực hiện được lấy từ thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2017. Theo báo cáo tài chính riêng được kiểm toán, thặng dư vốn cổ phần lũy kế đến 31/12/2017 của Vincom Retail đạt hơn 4.324 tỷ đồng.

Với hơn 1,9 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, Vincom Retail dự kiến sẽ tăng vốn điều lệ lên 23.288 tỷ đồng. Cổ phiếu phát hành đợt này không bị hạn chế chuyển nhượng.

Trước đó, một đơn vị thành viên khác thuộc Vingroup là Vinhomes (VHM) cũng xin ý kiến cổ đông về việc phát hành cổ phiếu chia cổ tức với tỷ lệ 25%, tương ứng phát hành gần 670 triệu cổ phiếu mới và nâng vốn điều lệ lên hơn 33.495 tỷ đồng.

Hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm của VRE ghi nhận doanh thu thuần và lợi nhuận ròng lần lượt 3.133 tỷ đồng và 1.161 tỷ đồng, tăng 15% và 6% cùng kỳ năm trước. Công ty tương ứng thực hiện 39% kế hoạch doanh thu và 46% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm.

Tính đến cuối tháng 6, công ty đang có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 3.948 tỷ đồng cùng khoản thặng dư vốn cổ phần 4.324 tỷ đồng.

PVN, GAS ký kết các hợp đồng phát triển dự án Sao Vàng – Đại Nguyệt

PVN, PV Gas và các chủ mỏ đã ký các hợp đồng phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt.

Chiều ngày 31/7, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) đã ký kết và các đối tác đã tiến hành lễ ký kết các thỏa thuận GSPA, TSA và GSA dự án khí Mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt, (Lô 05-1b&c).

Vietnam Airlines lãi ròng quý II gấp gần 5 lần cùng kỳ dù lỗ tỷ giá

Riêng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ Vietnam Airlines tăng hơn 12 lần, đạt 309 tỷ đồng. Công ty có gần 9.900 tỷ đồng tiền và tiền gửi ngân hàng.

Theo BCTC hợp nhất quý II, Tổng CTCP Hàng không Việt Nam (UPCoM: HVN, Vietnam Airlines) ghi nhận doanh thu thuần 23.145,7 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu vận tải hàng không chiếm 82%, xếp sau là hoạt động bán hàng chiếm gần 14% và phụ trợ hàng không 4%.

Giá vốn hàng bán tăng 17% (thấp hơn mức tăng doanh thu), đẩy lợi nhuận gộp tăng 38% lên 3.060 tỷ đồng. Biên lãi gộp tăng từ 11,5% lên 13%.

Hoạt động tài chính trong kỳ ghi nhận doanh thu tăng 1,7 lần lên 543 tỷ đồng, nhờ lãi tỷ giá, cổ tức, lợi nhuận được chia và lãi tiền gửi cho vay.

Tuy nhiên, chi phí tài chính cũng gấp gần 2 lần cùng kỳ, ở mức 1.307 tỷ đồng, chủ yếu do lỗ chênh lệch tỷ giá hơn 838 tỷ đồng và chi phí lãi vay.

Kết thúc quý II, Vietnam Airlines lãi ròng 374,3 tỷ đồng, gấp gần 5 lần cùng kỳ 2017. Riêng lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ tăng hơn 12 lần, đạt 309,3 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm, Vietnam Airlines ghi nhận doanh thu thuần và lãi ròng công ty mẹ lần lượt 47.557 tỷ đồng và 1.362 tỷ đồng, tăng 18% và 78% so với cùng kỳ và tương đương 49% và 70% kế hoạch năm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	VJC	Nắm giữ	20/7/2018	143.0	140.0	2.1%	160.0	14.3%	130.1	-7.1%	Xu hướng phục hồi tiếp diễn, áp lực điều chỉnh không quá mạnh

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DPM	Mua	18/7/2018	18.20	17.25	5.5%	18.7	8%	16.6	-4%	
2	VIC	Mua	19/7/2018	106.50	105.00	1.4%	121.0	15%	100.0	-5%	
3	VNM	Mua	19/7/2018	166.90	169.00	-1.2%	180.0	7%	165.5	-2%	
4	HDB	Mua	19/7/2018	35.75	35.25	1.4%	42.0	19%	32.6	-8%	
5	PLX	Mua	19/7/2018	61.30	57.00	7.5%	65.0	14%	52.9	-7%	
6	VND	Mua	19/7/2018	17.85	18.40	-3.0%	21.5	17%	16.9	-8%	
7	GEX	Nắm giữ	20/7/2018	34.00	32.00	6.3%	36.0	13%	31.0	-3%	Nâng giá mục tiêu lên 36 ngàn
8	GAS	Mua	20/7/2018	88.70	84.20	5.3%	100.0	19%	77.9	-7%	
9	VJC	Nắm giữ	20/7/2018	143.00	140.00	2.1%	160.0	14%	130.1	-7%	
10	QNS	Mua	20/7/2018	40.00	40.50	-1.2%	44.8	11%	37.9	-6%	
11	FCN	Mua	24/7/2018	15.80	16.40	-3.7%	17.8	9%	15.3	-7%	
12	PVS	Mua	25/7/2018	17.80	17.60	1.1%	19.5	11%	16.4	-7%	
13	VSC	Mua	27/7/2018	38.40	34.40	11.6%	37.4	9%	33.1	-4%	
14	MBS	Mua	30/7/2018	16.10	16.40	-1.8%	18.5	13%	15.7	-4%	
15	PPC	Mua	30/7/2018	18.70	18.85	-0.8%	21.5	14%	17.7	-6%	
16	POW	Mua	30/7/2018	13.00	13.10	-0.8%	15.0	15%	12.2	-7%	
17	FMC	Mua	31/7/2018	20.90	21.00	-0.5%	23.0	10%	20.0	-5%	
18	VCB	Mua	1/8/2018	58.60	58.50	0.2%	70.0	20%	55.2	-6%	
19	CTD	Mua	1/8/2018	155.50	151.90	2.4%	175.0	15%	144.4	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018E (tỷ)	EPS 2018E	BV 2018E	ROE 2018E	ROA 2018E	PE 2018E	PB 2018E	Cổ tức dự kiến**
TCM (New)	HOSE	19,000	26,417	01/08/2018	226	4,163	30,101	20%	7%	6.3	0.9	10%
GMD (New)	HOSE	25,750	25,174	30/07/2018	1,961	6,733	20,593	32%	18%	3.7	1.2	80%
NLG (New)	HOSE	30,500	37,135	27/07/2018	748	2,884	19,305	19%	10%	10.4	1.5	5%
PPC (New)	HOSE	18,700	21,136	18/07/2018	1,184	2,812	17,917	21%	15%	7.5	1.2	25%
MSN (New)	HOSE	84,200	80,800	16/07/2018	3,971	3,414	17,461	19%	6%	24.0	4.6	N/A
VCS (New)	HNX	86,200	50,500	05/07/2018	264	4,725	31,579	16%	9%	10.6	1.6	20%
PNJ (New)	HOSE	94,000	94,447	05/07/2018	895	5,519	28,179	25%	18%	17.0	3.0	18%
DHG	HOSE	99,400	106,113	19/06/2018	676	5,751	24,796	25%	17%	21.0	4.3	30%
AAA	HOSE	17,300	22,162	14/06/2018	333	1,993	20,135	15%	6%	11.0	1.1	15-20%
HSG	HOSE	11,250	10,700	14/06/2018	854	2,441	15,461	15%	4%	4.3	0.7	10%
GAS	HOSE	88,700	110,300	05/06/2018	11,463	5,953	24,552	25%	17%	18.5	4.5	40%
DXG	HOSE	25,800	34,600	05/06/2018	1,211	2,447	12,212	26%	12%	13.0	2.6	20%
NKG	HOSE	14,000	21,445	29/05/2018	542	2,555	16,977	17%	7%	5.7	0.9	10%
MPC	UPCOM	36,000	85,134	11/05/2018	769	10,985	71,285	19%	7%	8.0	1.2	N/A
PVS	HNX	17,800	17,025	10/05/2018	633	1,418	21,972	6%	3%	12.0	0.8	5%
NT2	HOSE	27,000	33,800	09/05/2018	816	2,835	16,653	17%	8%	11.9	2.0	30%
ANV	HOSE	18,000	24,333	07/05/2018	218	1,755	11,268	16%	7%	13.9	2.2	N/A
STK	HOSE	14,900	20,500	07/05/2018	135	1,905	12,940	15%	6%	11.0	1.6	N/A
IDI	HOSE	12,800	15,563	20/04/2018	377	2,106	15,089	16%	6%	7.4	1.0	N/A
PVT	HOSE	16,900	26,000	12/04/2018	522	1,856	13,958	14%	14%	14.0	1.9	N/A
VHC	HOSE	72,000	75,798	29/03/2018	648	7,012	43,690	20%	12%	10.8	1.7	20%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5479

Fax: (84-8) 5 413 5472

Customer Service: (84-8) 5 411 8855

Call Center: (84-8) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 5 413 5478

Fax: (84-8) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 3 820 8068

8068

Fax: (84-8) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-4) 6 250 9999

Fax: (84-4) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3 813 2401

Fax: (84-8) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-4) 3 933 4566

Fax: (84-4) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-31) 384 1810

Fax: (84-31) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.